

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3520/QĐ-BVHTTDL ngày 19/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 215/TTr-SVHTTDL ngày 22/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung (04 thủ tục cấp tỉnh, 02 thủ tục cấp huyện) trong lĩnh vực Văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC tại địa chỉ "csdl.dichvucong.gov.vn"; Trang Thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại địa chỉ:

“<https://sovanhoa.hoabinh.gov.vn>”; Trang Thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh, chuyên mục “Văn bản/Quyết định” tại địa chỉ: <https://vpubnd.hoabinh.gov.vn>; Cổng Thông tin điện tử tỉnh (địa chỉ: hoabinh.gov.vn)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các TTHC công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện theo quy định.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện niêm yết, đăng tải công khai TTHC theo quy định; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thời gian trước ngày 27/11/2024.

2. Sở Thông tin và Truyền thông đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố niêm yết, đăng tải công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định, thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC nếu được phân cấp.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công khai Quyết định này trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Ng.25b)

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

Phụ lục
DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HÒA BÌNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

Sửa đổi, bổ sung 04 TTHC cấp tỉnh, 02 TTHC cấp huyện công bố tại Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc công bố danh mục TTHC chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

STT	Tên thủ tục/Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/ Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		Tên văn bản QPPL quy định sửa đổi, bổ sung
					Một cửa	Một cửa liên thông	
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh 1.001029.000.00.00.H28	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận: Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy. - Tại khu vực khác + Từ 01 đến 03 phòng:		x	Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19

				2.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy.			tháng 6 năm 2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường
2	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường 1.001008.000.00.00.H28	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận: Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 15.000.000 đồng/giấy; - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 10.000.000 đồng/giấy.		x	<i>Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường</i>
3	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh 1.000963.000.00.00.H28	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận: Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Tại khu vực khác: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 1.000.000		x	

				đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.			
4	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường 1.000922.000.00.00.H28	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận: Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.		x	Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN						
5	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện 1.000903.000.00.00.H28	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 03 phòng:		x	Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm

		lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện nếu được phân cấp. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện nếu được phân cấp 	<ul style="list-style-type: none"> 4.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy. - Tại khu vực khác + Từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy 			2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.
6	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện 1.000831.000.00.00.H28	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện nếu được phân cấp. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện nếu được phân cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Tại khu vực khác: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện 	x		Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

				kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.			
--	--	--	--	--	--	--	--

Phần II. Các Nội dung cụ thể còn lại của từng TTHC tại Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 3520/QĐ-BVHTTDL ngày 19/11/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (gửi kèm theo) và được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện theo quy định./.